B2.15 TIỂU DIỄN GIẢI (Cullaniddesapāḷi) - Diễn Giải Phẩm Đường Đi Đến Bờ Kia - 15. Diễn Giải Kinh Mogharāja

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

614 KINH TIỂU Bộ

15. DIỄN GIẢI KINH MOGHARĀJA (MOGHARĀJASUTTANIDDESO)

15.1. [Tôn giả Mogharậịa nói rằng:] "Con đã hỏi vi dòng Sakya hai lần. Bậc Hữu Nhãn đã không giải đáp cho con, Và con đã được nghe rang: '[Được hỏi] đến lần thứ ba, bậc Thiên Nhân Ân Sĩ [sẽ] giải đáp, Con đã hỏi vi dòng Sakya hai lần: Vị Bà-la-môn ấy đã hỏi đức Phật Thế Tôn câu hỏi đến hai lần. Được hỏi câu hỏi, đức Thế Tôn đã không giải đáp cho vị ấy [nghĩ rằng]: "Trong khoảng thời gian ấy, sẽ có sự chín muồi của các quyền cho vị Bà-la-môn này.,, Vi dòng Sakya: Đức Thế Tôn là vị dòng Sakya, "ngư&i đã xuất gia từ gia tộc Sakya" là vi dòng Sakẹa. Hoặc là, "người sở hữu tài sản, giàu có, có tài sản lớn" là vi dòng Sakya. Vị ấy sở hữu các tài sản này, tức là: Tài sản về đức tin, tài sản về giới, tài sản về hổ thẹn [tội lỗi], tài sản về ghe sợ [tội lỗi], tài sản về kiến thức, tài sản về xả thí, tài sản về trí tuệ, tài sản về thiết lập niệm, tài sản về chánh cần, tài sản về nền tảng của thần thông, tài sản về quyền, tài sản về lực, tài sản về yếu tố đưa đến giác ngộ, tài sản về Đạo, tài sản về Quả, tài sản về Niết-bàn, "người sở hữu tài sản, giàu có, có tài sản lớn với các tài sản và bảo vật nhiều loại này" là vi dòng Sakya. Hoặc là, có năng lực, có tiêm năng, có khả năng, dũng cảm, anh hùng, quả cảm, không nhút nhát, không có sự kinh hãi, không có sự sợ sệt, không có sự trốn chạy, có sự sợ hãi và khiếp đảm đã được dứt bỏ, có sự rởn lông đã được xa lia" là vị dòng Sakya. Con đã hỏi vi dòng Sakya hai lần: Con đã hỏi vi dòng Sakya hai lần, con đã yêu cầu, con đã thỉnh cầu, con đã đặt niềm tin. "Con đã hỏi vi dòng Sakya hai ln" là như thế. Tôn giả Mogharāja nói rằng. Rằng: [Từ "icca" này] là sự nối liền các câu văn,... (nt)... Tôn giả: [Từ "āyasmā này] là lời nói yêu mến,...(nt)... Mogharāja: Là tên của vị Bà-la-môn ấy,...(nt)... từ kêu gọi. uTôn giả Mogharāja nói rằng,, là như thế. Bậc Hữu Nhãn đã không giải đáp cho con. Đã không giải đáp cho con: Đã không giải đáp cho con là đã không chỉ dạy, đã không chỉ bảo, đã không thông báo, đã không ấn định, đã không khai mở, đã không chia sẻ, đã không làm rõ, đã không bày tỏ.

TIỂU DIỄN GIẢI 615

Bậc Hữu Nhãn: Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với năm loại nhãn (con mắt): Bậc Hữu Nhãn với nhục nhân, bậc Hữu Nhãn với thiên nhãn, bậc Hữu Nhãn với tuệ nhãn, bậc Hữu Nhãn với Phật nhãn, bậc Hữu Nhãn với toàn nhãn. Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với nhục nhãn nghĩa là thế nào? ở nhục nhãn của đức Thế Tôn hiện hữu năm màu sắc: Màu xanh, màu vàng, màu đỏ9 màu đen và màu trắng. Và các lông mi của đức Thế Tôn: Nơi nào các lông mi mọc, màu xanh ở nơi ấy là màu xanh tuyền, duyên dáng, đáng nhìn, như là hoa của cây ummâ. Phần bên ngoài xung quanh nơi ấy có màu vàng, là màu vàng tuyền, màu của kim loại vàng, duyên dáng, đáng nhìn, như là hoa của cây

kanikāra. Hai bên đuôi mắt của đức The Tôn có màu đỏ, là màu đỏ tuyền, duyên dáng, đáng nhìn, như là màu của loài mối cánh. Chính giữa [hai con mắt] có màu đen, là màu đen tuyền, không sần sùi, bóng láng, duyên dáng, đáng nhìn, như là màu trái addāritthaka. Phần bên ngoài xung quanh nơi ấy có màu trắng, là mau ứắng tuyền, trắng tinh, trắng sáng, duyên dáng, đáng nhìn, như là ngôi sao osadhĩ. Nhục nhãn tự nhiên ấy, nương ở kim thân, đã được sanh lên do hạnh nghiệp tốt đẹp trong thời quá khứ; thông qua nó, đức Thế Tôn nhìn thấy xung quanh một do-tuần9 ban ngày và luôn cả ban đêm. Ngay cả vào lúc tối tăm hội đủ bốn yếu tố: Mặt trời đã lặn xuống, vào ngày trai giới thuộc hạ huyền (đêm cuối tháng âm lịch), nơi khu rừng già sâu thẳm, và có đám mây đen lớn trỗi dậy; ngay cả vào lúc tối tăm hội đủ bốn yếu tố có hình thức như thế, Ngài cũng vẫn nhìn thấy xung quanh một do-tuần. ở nơi nào dầu có vách tường, cánh cửa, tường thành, ngọn núi, bụi rậm, hoặc dây leo, cũng không là sự ngăn trở việc nhìn thấy các hình thể. Nếu sau khi làm dấu một hạt mè rồi ném vào cỗ xe chở hạt mè, Ngài vẫn có thể nhặt lên chính hạt mè ấy. Nhục nhãn tự nhiên của đức Thế Tôn là thanh tịnh như vậy. Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với nhục nhãn nghĩa là như vậy. Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với thiên nhãn nghĩa là thế nào? Đức Thế Tôn, với thiên nhãn thanh tịnh vượt trội loài người, nhìn thấy các chúng sanh trong khi chết đi rồi sanh lại [trở thành] hạ tiện, cao quý, đẹp dẽ, xấu xí, sung sướng, [hay] đau khổ, vị ấy biết được rang các chúng sanh đều đi theo nghiệp tương ứng: "Quả vậy, những chúng sanh đang hiện hữu này có uế hạnh về thân, có uế hạnh về khẩu, có uế hạnh về ý? vu khống các bậc Thánh, theo tà kiến, tán thành các hành động do tà kiên. Những kẻ ây9 khi tan rã thân xác và chét di, bị sanh vào đọa xứ, cối khổ, nơi trừĩiệ phạt, địa ngục. Trái lại, những chúng sanh đang hiện hữu này có thiện hạnh vê thân, có thiện hạnh về khẩu, có thiện hạnh về ý, không vu khống các bậc Thánh, theo chánh kiến, tán thành các hành động do chánh kiến. Những người ấy, khi tan rã thân xác và chết di, được sanh vào chốn an vui, cõi trời, thế gian [ny]." Như thế, bằng thiên nhãn thanh tịnh vượt trội loài người, Ngài nhìn thây các chúng sanh trong khi chét đi roi sanh lại [trở thành] hạ tiện, cao quý, đẹp đẽ, xấu xí, sung sướng, [hay] đau khổ, Ngài biết được răng các chúng sanh đêu đi theo nghiệp tương ứng. Và trong khi mong

muốn, đức Thế Tôn có thể nhìn thấy một thế giới,1 có thể nhìn thấy hai thế giới, có thể nhìn thấy ba thế giới, có thể nhìn thấy bốn thế giới, có thể nhìn thấy năm thế giới, có thể nhìn thấy mười thế giới, có thể nhìn thấy hai mươi thế giới, có thê nhìn thây ba mươi thê giới, có thê nhìn thây bôn mươi thê giới, có thê nhìn thấy năm mươi thế giới, có thể nhìn thấy nhất thiên tức tiểu thế giới, có thể nhìn thấy nhi thiên tức trung thế giới, có thể nhìn thấy tam thiên tức đại thiên thế giới.2 Hơn nữa, Ngài mong muốn đến chừng nào thì Ngài có thể nhìn thấy đến chừng ấy. Thiên nhãn của đức Thế Tôn là thanh tinh như vậy. Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với thiên nhãn nghĩa là như vậy. Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với tuệ nhãn nghĩa là thế nào? Đức Thế Ton là bậc có tuệ vĩ dại, có tuệ rộng lớn, có tuệ vi tiếu, có tuệ tốc hành, có tuệ sắc bén, có tuệ• thâu 2 suôt, là bậc r • thiện xảo trong việc chia chẻ r băng tuệ, bậc có trí đã được phát triên, đã đạt đên tuệ phân tích, đã đạt được bôn pháp tự tín, có sự duy trì mười lực, là bậc Nhân

Ngưu, bậc Nhân Sư, bậc Nhân Tượng, bậc Nhân Kiệt, bậc Nhân Đạo, bậc có trí vô biên, có oai lực vô biên, có danh vọng vô biên, giàu có [về trí tuệ], có tài sản lớn [về trí tuệ], sở hữu tài sản [về trí tuệ], là bậc Hướng Đạo, bậc Hướng Dan, bậc Đoạn Nghi, bậc Truyền Đạt, bậc Truyền Thụ, bậc Khơi Mở, bậc Khởi Tín. Chính đức Thế Tôn ấy là vị làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khởi, là vị làm sanh ra đạo lộ chưa được sanh ra, là vị tuyên thuyết đạo lộ chưa được tuyên thuyết, là vị biết ve đạo lộ, là vi hiểu rõ ve đạo lộ, là vị rành rẽ về đạo lộ. Và hơn nữa, những người đi theo đạo lộ là các đệ tử của Ngài hiện nay đang an trú và sau này sẽ thành tựu [đạo lộ ấy]. Chính đức Thế Tôn ấy biết [đúng bản thể] điều cần phải biết, thấy [đúng bản thể] điều cần phải thấy, là bậc có bản thể của mắt, có bản thể của trí, có bản thê của pháp, có bản thê của Phạm thiên, là vị công bô, vị tuyên thuyêt, vị chỉ dẫn mục đích, vị ban cho bất tử, bậc Pháp Chủ, đức Như Lai. Đối với đức Thế Tôn ấy, không có việc không biết, không thấy, không hiểu rõ, không chứng ngộ, không chạm đên băng tuệ. Tát cả các pháp liên quan đên quá khứ, tương lai, hiện tại, với mọi biểu hiện, đều đi đến phạm vi ở trong tầm trí tuệ của đức Phật Thế Tôn. Bất cứ điều gì có thể biết, nghĩa là có pháp cần phải biết, có lợi ích cho mình, hoặc có lợi ích cho người khác, hoặc có lợi ích cho cả hai, hoặc có lợi ích liên quan đời này, hoặc có lợi ích liên quan đời sau, hoặc có lợi ích hời hợt, hoặc có lợi ích sâu sắc, hoặc có lợi ích được giấu kín, hoặc có lợi ích được che đậy, hoặc có lợi ích tiêm tàng, hoặc có lợi ích hiên hiện, hoặc có lợi ích không tội lỗi, hoặc có lợi ích không ô nhiễm, hoặc có lợi ích trong trang, hoặc có lợi ích là lợi ích tôi thượng, tát cả [các] điêu ây đêu vận hành ở bên trong trí của đức Phật. Tất cả thân nghiệp của đức Phật Thế Tôn đều vận hành theo trí, tất cả khẩu nghiệp đều vận hành theo trí, tất cả ý nghiệp đều vận hành theo trí. Đức

1 Xem chú thích về ^Lokadhātu" (Thế giới) ở trang 223. (ND) 2 Xem chú thích về "Nhất thiên (Tiểu thế giới), Nhị thiên (Trung thế giới), Tam thiên (Đại thiên thế giới),^ ở trang 294. (ND)

Phật Thế Tôn có trí không bị chướng ngại về quá khứ, co trí không bị chướng ngại về vị lai, có trí không bị chướng ngại về hiện tại. Điều có thể biết là chừng nào thì trí là chừng ấy, trí là chừng nào thì điều có thể biết là chừng ấy. Trí có điều có thể biết là giới hạn, điều có thể biết có trí là giới hạn; vượt qua điều có thể biết thì trí không vận hành, vượt qua trí thì không có hành trình của điều có thể biết; các pháp ấy có sự xác lập giới hạn tương xứng với nhau. Giống như hai nắp đậy của cái hộp được gắn liền đúng đắn, nắp đậy bên dưới không lệch nắp trên, nắp đậy bên trên không lệch nắp dưới, chúng có sự xác lập giới hạn tương xứng với nhau; tương tự như vậy, điều có thể biết và trí của đức Phật Thế Tôn có sự xác lập giới hạn tương xứng với nhau. Điều có the biết là chừng nào thì trí là chừng ấy5 trí là chừng nào thì điều có thể biết là chừng ấy. Trí có điều có thể biết là giới hạn, điều có thể biết có trí là giới hạn; vượt qua điều có thể biết thì trí không vận hành, vượt qua trí thì không có hành trình của điêu có thê biêt; các pháp ấy có sự xác lập giới hạn tương xứng với nhau. Trí của đức Phật Thế Tôn vận hành ở tất cả các pháp. Tất cả các pháp được gắn liền với sự hướng tâm, được gắn liền

với sự mong muốn, được găn liền với sự chú tâm, được gắn liền với sự khởi tâm của đức Phật Thế Tôn. Trí của đức Phật Thế Tôn vận hành ở tất cả chúng sanh. Đức Thế Tôn biết tính tình, biết tiềm năng, biết nết hạnh, biết khuynh hướng của tất cả chúng sanh. Ngài nhận biết các chúng sanh có tầm nhìn bị vấy bụi ít và có tầm nhìn bị vấy bụi nhiều, có giác quan sắc sảo và có giác quan cùn lụt, có tánh khí tốt và có tánh khí tồi, có thể hiểu được một cách nhanh chóng và có thể hiểu được một cách khó khăn, có khả năng và không có khả năng. Thế gian tính luôn cõi chư thiên, cõi Ma vương, cõi Phạm thiên, cho đến dòng dõi Sa-môn9 Bà-la-môn, các hạng chư thiên và loài người, chuyển vận ở bên trong trí của đức Phật. Giống như bất cứ những loài cá và rùa nào, thậm chí luôn cả cá ông và cá voi, chuyển vận ở bên trong đại dương; tương tự như vậy, thế gian tính luôn cõi chư thiên, cối Ma vương, cõi Phạm thiên, cho đến dòng dõi Sa-môn, Bà-la-môn5 các hạng chu thiên và loài người, chuyển vận ở bên trong trí của đức Phật. Giống như bất cứ những loài có cánh nào, thậm chí luôn cả loài nhân điểu là loài linh thú, chuyển vận ở phạm vi thuộc bầu trời; tương tự như vậy, những vị nào tương đương với vị Sāriputta về tuệ, những vị ấy cũng chuyển vận ở phạm vi thuộc Phật trí; Phật trí thâm nhập, thống trị, và ngự trị tuệ của chư thiên và loài người. Những vị Sát-đế-lỵ sáng suốt, những vi Bà-la-môn sáng suốt, những gia chủ sáng suốt, những vị Sa-môn sáng suôt, tinh tê, quen thuộc với học thuyêt của những người khác như người cung thủ có thể bắn trúng cọng tóc, nghĩ rằng họ hành xử với sự thành tựu của tuệ trong khi bẻ đôi các tà kiến. Sau khi chuẩn bị các câu hỏi, họ đi đến gặp đức Như Lai rồi hỏi các điều bí mật và đã được che giấu. Được đức Thế Tôn giảng giải và trả lời, các câu hỏi ấy trở nên rõ ràng. Những người ấy đều quy thuận với đức Thế Tôn. Khi ấy, chính đức Thế Tôn, trong trường hợp ấy, chói sáng rực rỡ; điều ấy là nhờ vào tuệ. Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với tuệ nhãn nghĩa là như vậy.

618 KINH TIỂU BỒ

Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với Phật nhãn nghĩa là thế nào? Đức Thế Tôn, trong khi dùng Phật nhãn quan sát thế gian, đã nhìn thấy các chúng sanh có tam nhìn bị vay bụi ít và có tam nhìn bị vay bụi nhiều, có giác quan sắc sảo và có giác quan cùn lụt, có tánh khí tốt và có tánh khí tồi, có thể hiếu được một cách nhanh chóng và có thể hiểu được một cách khó khăn, [đã nhìn thấy] một số chúng sanh đang sống có sự nhìn thấy nỗi sợ hãi trong tội lỗi và [sự tái sanh vào] những đời sống khác, một số chúng sanh đang sống không có sự nhìn thấy nỗi sợ hãi trong tội lỗi và [sự tái sanh vào] những đời sống khác. Cũng giống như ở hồ sen xanh, hoặc ở hồ sen hồng, hoặc ở hồ sen trắng; có một số sen xanh, hoặc sen hồng, hoặc sen trắng được sanh ra ở trong nước, được phát triển ở trong nước, không vươn ra khỏi nước, và được nuôi dưỡng chìm ở bên trong [nước]; có một số sen xanh, hoặc sen hồng, hoặc sen trắng được sanh ra ở tronệ nước, được phát triển ở trong nước, sống ngang bằng mặt nước; và có một sô sen xanh, hoặc sen hồng, hoặc sen trắng được sanh ra ở trong nước, được phát triên ở trong nước, vươn lên khỏi nước, và tôn tại không bị vây bân bởi nước; tương tự y như thế, đức Thế Ton trong khi dùng Phật nhãn quan sát thế gian đã nhìn thấy các chúng sanh có tàm nhìn bi vây bụi ít và có tâm nhìn bị vấy bụi nhiều, có giác quan sắc sảo và có giác quan cùn lụt, có tánh khí tốt và có tánh khí tồi, có thể hiểu được một cách nhanh chóng và có thể

hiểu được một cách khó khăn, [đã nhìn thây] một sô chúng sanh đang sông có sự nhìn thây nôi sợ hãi trong tội lỗi và [sự tái sanh vào] những đời sống khác, một số chúng sanh đang sống không có sự nhìn thấy nỗi sợ hãi trong tội lỗi và [sự tái sanh vào] những đời sống khác. Đức Thế Tôn biết rằng: "Người này có tánh luyến ái, người này có tánh sân, người này có tánh si, người này có tánh tầm, người này có tánh tín, người nay co tánh giác." Đối với người có tánh luyến ái, đức Thế Tôn thuyết bài giảng về đề mục tử thi. Đối với người có tánh sân, đức Thế Tôn chỉ dạy sự tu tập về tâm từ. Đối với người có tánh si, đức Thế Tôn dạy bảo việc đọc tụng, việc vấn hỏi, việc lắng nghe giáo pháp lúc hợp thời, việc bàn luận giáo pháp lúc hợp thời, việc cộng trú với vi thầy. Đối với người có tánh tầm, đức Thế Ton chỉ dạy về niệm hơi thở vào hơi thở ra. Đối với người có tánh tín, đức Thế Tôn chỉ dạy về biểu hiện đem lại sự thành tín: Sự giác ngộ tốt đẹp của đức Phật, tính chất tốt đẹp của Giáo pháp, sự hành trì tốt đẹp của chúng Tăng, và các giới của bản thân. Đối với người có tánh giác, đức Thế Tôn chỉ dạy về ấn chứng của pháp minh sát: Biểu hiện của vô thường, biểu hiện của khổ, biểu hiện của vô ngã. l. "Giống như người đứng ở đỉnh đầu của ngọn núi đả, cũng giống như người có the nhìn thay dân chủng ở xung quanh, tương tự như the ấy, bạch đấng Khôn Ngoan, bạch đang Toàn Nhãn, sau khi bước lên tòa lâu đài làm bang giảo pháp, xin bậc đã xa lìa sau muộn hãy quan sát chủng sanh bị rơi vào sầu muộn, bi thống trị bởi sanh và già." Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với Phật nhãn nghĩa là như vậy.

TIÊU DIỄN GIẢI 619

Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với toàn nhãn nghĩa là thế nào? Toàn nhãn noi đen trí toan giác. Đức The Ton đã tiên đen, đã tiên gan, đã đen gan, đã tiên vào, đã đạt đến, đã đầy đủ, đã thành tựu với trí toàn giác. 2. "Đôi với Ngài, không có bát cứ điêu gì ở nơi đây là không được nhìn thây, không được nhận thức, hoặc không thê biêt được. Điêu nào có thê biêt được, Ngài đã biết rõ tất cả; vì thế đức Như Lai là bậc Toàn Nhdn.” Đức Thế Tôn là bậc Hữu Nhãn với toàn nhãn nghĩa là như vậy. uBậc Hữu Nhãn đã không giải đáp cho con” là như thế. Và con đã được nghe rằng: w[Được hỏi] đến lần thứ ba, bậc Thiên Nhân Ẩn Sĩ [sẽ] giải đápw: "Được hỏi câu hỏi đúng pháp đến lần thứ ba, đức r r Phật [sẽ] giải đáp, không bỏ qua”, con đã tiêp thu như vậy, con đã tiêp nhận như vậy, con đã nhận định như vậy. Bậc Thiên Nhân Ẩn Sĩ: Đức Thế Tôn vừa là vị Thiên Nhân vừa là vị Ẩn Sĩ. "Bậc Thiên Nhân Ẳn Sĩ5' là như thế. Giống như vị xuất gia từ hàng vua chúa được gọi là vua chúa ân sĩ, vi xuât gia từ dòng Bà-la-môn được gọi là Bà-la-môn ẩn sĩ, tương tự y như vậy, đức Thế Tôn vừa là vị Thiên Nhân vừa là vị Ản Si. “Bậc Thiên Nhân Ẳn sr là như thế. Hoặc là, đưc Thế Tôn cũng là đã xuất gia” và là vi ẩn sĩ. í6yị đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu giới uẩn lớn lao" la vị ẩn sĩ. “Vi đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu định uẩn lớn lao... (nt).. tuệ uẩn lớn lao... (nt)... giải thoát uẩn lớn lao... (nt)... giải thoát tri kiến uẩn3 lớn lao" là vi ẩn sĩ. "Vi đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu sự phá tan khối tam tối lớn [ao" là vị ẩn sĩ. uyị đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu sự phá vỡ điều trái khuấy lớn lao" là vị ẩn sĩ. uVị đã tìm kiếm, đã tìm tòi, đã tầm cầu sự nhổ lên mũi tên tham ái lớn lao"...(nt).. sự tháo tung mối rối rắm tà kiến lớn lao”... sự xô ngã ngọn cờ ngã mạn lớn lao”...(nt)... sự văng lặng pháp tạo tác lớn lao".. sự thoát khỏi dòng lũ lớn lao"... sự quăng bỏ gánh nặng lớn lao"... sự cắt đứt vòng quay luân hôi

lớn lao"... việc dập tát sự nóng nảy lớn lao”... việc tịch tịnh sự bực bội lớn lao"... việc nâng lên ngọn cờ giáo pháp lớn lao” là vị ẩn sĩ. "Vị đã tìm kiêm, đã tìm tòi, đã tâm câu các sự thiêt lập niệm lớn lao... các chánh cần lớn lao... các nền tảng của thần thông lớn lao... các quyền lớn lao... các lực lớn lao... các yếu tố đưa đến giác ngộ lớn lao... đạo lộ Thánh thiện tám chi phần lớn lao... lợi ích tối thượng lớn lao, bất tử, Niết-bSn" là vị ẩn sĩ. được tâm câu, được tìm tòi, được tìm kiêm bởi các chúng sanh có uy lực lớn lao [hỏi rằng]: Đức Phật ngự ở đâu? Đức Thế Tôn ngự ở đâu? Chúa của chư thiên ngự ở đau? Đấng Nhân Ngưu ngự ở dâu?" là vị an sĩ. uVà con đã được nghe ràng: [Được hỏi] đến lần thứ ba, bậc Thiên Nhân Ẩn Sĩ [sẽ] giải đáp” là như thế. Vì thế, vi Bà-la-môn ấy đã nói rằng:

3 Xem chú thích 6 ở trang 23. (ND)

[Tôn giả Mogharāja nói răng:] "Con đã hỏi vi dòng Sakya hai lân. Bậc Hữu Nhãn đã không giải đáp cho con. Và con đã được nghe rằng: '[Được hỏi] đến lần thứ ba, bậc Thiên Nhân Ẩn Sĩ [sẽ] giải đáp.'

15.2. Thế giới này, thế giới khác, Thế giới Phạm thiên luôn cả chư thiên Không [thê] biêt rõ quan diêm của Ngài, Của vi Gotama có danh vọng. Thế giới này, thế giới khác. Thế giới này: Thế giới loài người. Thế giới khác: Tất cả các thế giới khác ngoại trừ thế giới loài người. "Thế giới này, thế giới khác,9 là như thế. Thế giới Phạm thiên luôn cả chư thiên: Thế giới có luôn cõi chư thiên, cõi Ma vương, cõi Phạm thiên, cho đen dòng dõi Sa-môn, Bà-lam6n, chư thiên và loài người. "Thế giới Phạm thiên luôn cả chư thiên" là như thế. Không [thể] biết rõ quan điểm của Ngài: Thế giới không biết quan điểm, sự chấp nhận, sự ưa thích, quan niệm, ý định, chủ tâm của Ngài, không biết, không nhìn thấy, không trông thấy, không đạt đến, Idiông tìm thấy, không tiếp nhận rằng: "Vị này có quan điểm như vậy, có sự chấp nhận như vậy, có sự ưa thích như vậy, có quan niệm như vậy, có ý định như vậy, có chủ tâm như vay." "Không [thể] biết rõ quan điểm của Ngài” là như thế. Của vi Gotama có danh vọng: "Đức Thế Tôn đạt được danh vọng,9 là vị có danh vọng. Hoặc là, "dức Thế Tôn được trọng vọng, được cung kính, được sùng bái, được cúng dường, được nể nang, có nhận được y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi và vật dụng là thuốc men chữa bênh" là vị có danh vọng. uCủa vi Gotama có danh vọng,, là như thế. Vì thế, vi Bà-la-môn ấy đã nói rằng: '"Thế giới này, thế giới khác, The giới Phạm thiên luôn cả chư thiên Không [the] biết rõ quan điểm của Ngài, Của vị Gotama có danh vọng."

15.3. Con đã đi đến bậc có nhãn quan vượt trội như vậy với ỷ đinh [hỏi] câu hỏi: Người đang xem xét the giới như the nào thì tử thần không nhìn thấy [ngươi ấy]? Bậc có nhãn quan vượt trội như vậy: Bậc có nhãn quan vượt trội, có nhãn quan cao cả, có nhãn quan hạng nhất, có nhãn quan thù thắng, có nhãn quan dẫn đầu, có nhãn quan tối thượng, có nhãn quan tột đỉnh như vậy.

"Bậc có nhãn quan vượt trội như vãy,9 là như thế. Con đã đi đến với ý đinh [hỏi] câu hỏi: Là người có nhu cầu với câu hỏi, chúng con đã đi đến..(nt). Ngài hãy di dời gánh nặng này. “Con đã đi đến với ý đinh [hỏi] câu hỏr9 còn là như vậy. Người đang xem xét thế giới như thế nào: Người đang xem xét, dang quán xét lại, đang cân nhắc, đang xác định, đang minh định, đang làm rõ rệt thê gian như thế nào. JT A r "Người đang xem xét thê giới như thê nào" là như thê. Tử thần không nhìn thấy [người ấy]: Tử thần không nhìn thấy, không trông thấy, không đạt đến, không tmi thấy; không tiếp nhận. “Tử thần không nhìn thấy [người ấy]” là như thế. Vì thế, vi Bà-la-môn ấy đã nói rằng: r "Con đã đi đên bậc có nhãn quan vượt trội như vậy với ỷ đinh [hỏi] câu hỏi: Người đang xem xét thê giới như thê nào thì tử thân không nhìn thấy [người ấy]? ”

15.4. Ngươi hãy xem xét thê giới là trông không, Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niệm. Sau khi nhổ lên tà kiến về bản ngã, Như vậy có the vượt qua tử than. Người đang xem xét thê giới như vậy, Thần chết không nhìn thấy [người ầy]. Ngươi hãy xem xét thế giới là trống không. Thế giới: Thế giới địa ngục, thế giới loài thú, thế giới nga quỷ, thế giới loài người, thế giới chư thiên, thế giới của các uẩn, thế giới của các giới, thế giới của các xứ, the giới này, the giới khác, the giới Phạm thiên luôn cả thế giới chư thiên. Một vi Tỳ-khiru nào đó đã nói đức Thế Tôn điều này: "Bạch Ngài, 'thế giới, thế giới9 được nói đến. Bạch Ngài, về phương diện nào thì 'thế được nói đến?" “Này Tỳ-khưu? 'bị tan rã\ do điều ấy 'thế giới5 được nói đến. Và cái gì bi tan rã? Này Tỳ-khiru, mắt bị tan rã5 các sắc bi tan rã, nhãn thức bị tan rã, nhãn xúc bị tan rã, cảm thọ nào sanh lên do duyên nhãn xúc, dầu là lạc, hay là kho, hay là không kho không lạc, cái ấy cũng bị tan rã; tai bi tan rã, các thinh bị tan rã,... mũi bị tan rã, các hương bị tan r.. lưỡi bị tan rã, các vị bị tan rã,... thân bị tan rã? các xúc bị tan rã,... ý bi tan rã, các pháp bị tan rã, ý thức bi tan rã, ý xúc bị tan rã, cảm thọ nào sanh lên do duyên ý xúc, dầu là lạc, hay là khổ, hay la không khổ không lạc, cái ấy cũng bị tan rãL” Này Tỳ-khưu, tan r*', do điều ấy 'íhế giód“ được nói đến. Ngươi hãy xem xét thế giới là trống không: Xem xét thế giới là trống không theo hai cách: Căn cứ vào việc quan sát sự diễn tiến không thuộc quyền kiểm soát, căn cứ vào việc thay rõ các pháp tạo tác là rỗng không. Xem xét thế

giới là trống không, căn cứ vào việc quan sát sự diễn tiến không thuộc quyền kiểm soát nghĩa là thế nào? Sự kiểm soát ở sắc không đạt được, sự kiểm soát ở thọ không đạt được, sự kiểm soát ở tưởng không đạt được, sự kiểm soát ở các hành không đạt được, sự kiểm soát ở thức không đạt được. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khưu, sắc là vo ngã.4 Này các Tỳ- khưu, bởi vì nếu sắc này là ngã thì sắc này không thể đi đến bệnh hoạn, và có thể đạt được ở sắc [theo ý muốn] rằng: 'Sắc của ta hãy là như vầy, sắc của ta đừng trở thành như vầy/Này các Tỳ-khiru? chính vì sắc là vô ngã, do đó sắc đi đến bệnh hoạn, và không thể đạt được ở sắc [theo ý muốn] rằng: 'Sắc của ta hãy là như vầy, sắc của ta đừng trở thành như vầy/ Thọ là vô ngã. Này các Tỳ-khưu, bởi vì nếu thọ này là ngã thì thọ này không thể đi đến bệnh hoạn, và có thể đạt được ở thọ [theo ý muốn] rằng: 'Thọ của ta hãy là như vầy, thọ của ta đừng trở thành như vầy.' Này các Tỳ-khmi, chính vì thọ là vô ngã, do đó thọ đi đến bệnh hoạn,

và không thể đạt được ở thọ [theo ý muốn] rằng: 4Thọ của ta hãy là như vầy, thọ của ta đừng trở thành như vầy/ Tưởng là vô nệã. Này các Tỳ-khưu, bởi vì nêu tưởng này là ngã thì tưởng này không thể đi đên bệnh hoạn, và có thể đạt được ở tưởng [theo ý muốn] rằng: 'Tưởng của ta hãy là như vầy, tưởng của ta đừng trở thành như vầy/ Này các Tỳ-khmi5 chính vì tưởng là vô ngã, do đó tưởng đi đến bệnh hoạn, và không thể đạt được ở tưởng [theo ỵ muốn] rằng: 'Tưởng của ta hãy là như vầy, tưởng của ta đừng trở thành như vây/ Các hành là vô ngã. Này các Tỳ-khưu, bởi vì nếu các hành này là ngã thì các hành này không thể đi đến bệnh hoạn, và có thể đạt được ở các hành [theo ý muốn] rằng: 'Các hành của ta hãy là như vầy, các hành của ta đừng trở thành như vầy.' Này các Tỳ-khưu, chính vì các hành là vô ngã, do đó các hành đi đến bệnh hoạn, và không thể đạt được ở các hành [theo ý muốn] rằng: 'Các hành của ta hãy là như vầy, các hành của ta đừng trở thành như vầy.' Thức là vô ngã. Này các Tỳ-khưu, bởi vì nếu thức này là ngã thì thức này không thể đi đến bệnh hoạn, và có the đạt được ở thức [theo ý muốn] rằng: 'Thức của ta hãy là như vầy, thức của ta đừng trở thành như vầy.' Này các Tỳ- khiru, chính vì thức là vô ng,do đó thức đi đến bệnh hoạn, và không thể đạt được ở thức [theo ý muốn] rang: 'Thức của ta hãy là như vầy, thức của ta đừng trở thành như vy'"; xem xét thế giói là trông không, căn cứ vào việc quan sát sự diễn tiến không thuộc quyền kiểm soát nghĩa là như vậy. Xem xét thê giới là trông không, căn cứ vào việc thây rõ các pháp tạo tác là rỗng không nghĩa là thế nào? cốt lõi ở sắc không đạt được, cốt lõi ở thọ không đạt được, cốt lõi ở tưởng không đạt được, cốt lõi ở các hành khônẹ đạt được, cốt lõi ở thức kh6ng đạt được, sắc là không có cốt lõi, là thiếu mất cót lõi, là rời xa cốt lõi so với cót lõi của thường còn, hoặc so với cốt lõi của an lạc, hoặc so với cốt lõi của tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chãi, hoặc

4 Tốt hơn nên dịch là: usắc không phải là ngã?, hoặc usắc không phai là ta". (ND)

theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biến đổi. Thọ là không có cốt lõi, la thiếu mất cốt lối, là rời xa cốt lõi,... Tưởng là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, la rời xa cốt lõi,... Các hành là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi,... Thức là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi so với cốt lõi của thường còn, hoặc so với cốt lối của an lạc, hoặc so với cốt lối của tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chãi, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biến đổi. Giống như cây sậy là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lối, là rời xa cốt lõi; giống như cây đu đủ là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như cây sung là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như cây san hô là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lối, là rời xa cốt lõi; giống như cây pãribhaddaka là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như bọt nước là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như bong bóng nước là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cót lõi; giống như ảo ảnh là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giốíiậ như thân cây chuối là không có cốt lối, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; giống như xảo thuật là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi; tương tự y như vậy, sắc là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt

lõi, là rời xa cốt lõi so với cốt lõi của thường còn, hoặc so với cốt lõi của an lạc, hoặc so với cốt lõi của tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghía vững chãi, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biên đổi. Thọ là không có cốt lõi, la thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi,... Tưởng là không có cốt lõi, là thiếu mất cốt lõi, là rời xa cốt lõi,... Các hành là không có cốt lõi, là thiếu mất cót lõi, la rời xa cót lõi,... Thức la không co cót lõi, là thiêu mát cót lõi, la rời xa cốt lõi so với cốt lõi của thường còn, hoặc so với cốt lõi của an lạc, hoặc so với cốt lõi của tự ngã5 hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chãi, hoặc theo nghĩa trường tồn, hoặc so với tình trạng không bị biến đổi. Xem xét thế giới là trống không căn cứ vào việc thấy rõ các pháp tạo tác là rỗng không nghĩa là như vậy. Xem xét thế giới là trống không theo hai cách này. Thêm nữa, xem xét thế giới là trống không theo sáu biểu hiện: Mắt là trống không với tự ngã, hoặc với cái thuộc vê tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chãi, hoặc theo nghĩa trường tồn, hay là với tình trạng không bị biến đổi; tai là trống không... mũi là trống không... lưỡi là trống không.. thân là trống không... ý là trống không với tự ngã, hoặc với cái thuộc về tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chãi, hoặc theo nghĩa trường tồn, hay là với tình trạng không bị biến đổi. Các sác là trống không... Các thinh là trống không... Các hương là trống không... Các vị là trống không... Các xúc là trống không... Các pháp là trông không với tự ngã, hoặc với cái thuộc về tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghĩa vững chãi, hoặc theo nghĩa trường tồn, hay là với tình trạng không bị biến đổi. Nhãn thức là trống không... Ý thức là trống không... Nhãn xúc là trống không... Ý xúc là trống không... Thọ sanh lên từ nhãn xúc là trống không... Thọ sanh lên từ ý xúc là

trônệ không... Sác tưởng là trông không... pháp tưởng là trông không... Săc tư là trong không... Pháp tư là trống không... sắc ái là ưống không... sắc tầm là trống không... sắc tứ là trống không... Pháp tứ là trống không với tự ngã, hoặc với cái thuộc về tự ngã, hoặc theo nghĩa thường còn, hoặc theo nghía vững chãi, hoặc theo nghĩa trường tôn, hay là với tình trạng không bị biên đôi. Xem xét thế giới là ưống không theo sáu biểu hiện là như vậy. Thêm nữa, xem xét thê giới là trông không theo mười biêu hiện: [Xem xét] sắc là trống rỗng, là rỗng không, là trống không, là vô ngã, là không có cốt lõi, là kẻ giết hại, là vật hư hỏng, là gốc gác của tai ương, là có sự rò ri, là bị tạo tác. [Xem xét] thọ... tưởng... các hành... thức... sự tử vong..sự tái sanh.. sự nôi liền tái sanh... sự hiện hữu... vòng quay luân hồi là trong rỗng, là rỗng không, là trống không, là vô ngã, là không có cốt lõi, là kẻ giết hại, là vật hư hỏng, là gốc gác của tai ương, là có sự rò rỉ, là bị tạo tác. Xem xét thế giới là trống không theo mười biểu hiện là như vậy. Thêm nữa, xem xét thế giới là trống khônệ theo mười hai biểu hiện: sắc không phải là chúng sanh, không phải là mạng sông, không phải là người, không phải là thanh niên, không phải là nữ nhân, không phải là nam nhân, không phải là tự ngã, không phải thuộc về tự ngã, không phải là ta, không phải là của ta, không phải là người nào, không phải là của người nào. Thọ... Tưởng... Các hành... Thức không phải là chúng sanh, không phải là mạng sông, không phải là người, không phải là thanh niên, không phải là nữ nhân, không phải là nam nhân, không phải là tự ngã, không phải thuộc vê tự ngã, không phải

là ta, không phải là của ta, không phải là người nào, không phải là của người nào. Xem xét thê giới là trống không theo mười hai biêu hiện là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, thân này không phải của các ngươi, cũng không phải của những người khác. Này các Tỳ-khưu, thân này nên được xem là nghiệp cũ đã được tạo tác, đã được cố ý, [và] được cảm thọ. Này các Tỳ-khưu, về diều ấy, vị đệ tử của các bậc Thánh, có sự nghe nhiều, khéo léo tác ý đúng đường loi ve pháp tùy thuận duyên khởi như vây: 'Khi cái này có mặt, cái kia có mặt; do sự sanh khởi của cái này, cái kia sanh khởi. Khi cái này không có mặt, cái kia không có mặt; do sự diệt tận của cái này, cái kia diệt tận. Tức là? do duyên vô minh, các hành [sanh khởi]; do duyên các hành, thức [sanh khởi];... (nt)... Như thê là sự sanh lên của toàn bộ khổ uẩn này. Nhưng chính do sự diệt tận hoàn toàn không còn luyên ái đối với vô minh, có sự diệt tận của các hành... (nt).. Như thê là sự diệt tận của toàn bộ khổ uẩn này.^, Xem xét thế giới là trống không còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, cái gì không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Và này các Tỳ-khiru, cái gì không phải là của các ngươi? Này các Tỳ-khưu, sắc không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ5 sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Này

các Tỳ-khưu, thọ không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ? sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Tưởng không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Các hành không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ chúng. Những cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Thức không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Này các Tỳ-khưu, các ngươi nghĩ gì về điều ấy, là việc người ta có thể mang đi cỏ, củi, cành, lá ở khu rừng Jeta này, hoặc có thể đốt cháy chiiĩig, hoặc có thể sử dụng chúng tùy theo nhu câu? Thậm chí ý nghĩ như vầy có the khởi lên ở các ngươi rằng: 'Có phải người ta mang chúng ta đi, hoặc đốt cháy chúng ta, hoặc sử dụng chúng ta tùy theo nhu cầu không5?,9 “Bạch Ngài, điều này không đúng.,^ "Diều ấy có nguyên nhân là gi?” “Bạch Ngài, bởi vì cái ấy [cỏ5 củi, cành, lá] không phải là tự ngã của chúng con hoặc thuộc về tự ngã của chúng con." "Này các Tỳ-khưu, tương tự y như thế, cái gì không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Và này các Tỳ-khiru, cái gì không phải là của các ngươi? Sác, này các Tỳ-khira, không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lọi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi. Thọ... Tưởng... Các hành... Thức, này các Tỳ-khưu, không phải là của các ngươi, các ngươi hãy dứt bỏ nó. Cái ấy, khi được các ngươi dứt bỏ, sẽ đưa đến sự lợi ích, sự hạnh phúc lâu dài cho các ngươi.,, Xem xét thế giới là trống không còn là như vậy. Đại đức Ānanda đã nói vơi đức Thế Tôn điều này: "Bạch Ngài, 'thế giới là trống không, thế giới là trống không5 là điều được nói đến. Bạch

Ngài, về phương diện nào thì được gọi là: 'Thế giới là trống không5"Này Ānanda, bởi vì quả thật là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã; vì thế, được gọi là: 'Thê giới là trông không/ Và này Ānanda, cái gì là trông không với tự ngã hoặc với cái thuộc ve tự ngã? Mắt, này Ānanda, là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã. Các sắc là trống không... Nhãn thức là trống không... Nhãn xúc là trống không... Cảm thọ nào sanh lên do duyên nhãn xúc, dầu là lạc, hay là khổ, hay là không khổ không lạc; cảm thọ ấy cũng là trống không. Tai là trống không... Các thinh là trống không... Mũi là trống không... Các hương là trống không... Lưỡi là trống không... Các vị là trống không... Thân là trống không... Các xúc là trống không... Ý là trống không... Các pháp là trống không... Ý thức là trống không... Ý xúc là trống không... Cảm thọ nào sanh lên do duyên ý xúc, dầu là lạc, hay là khổ, hay là không khổ không lạc, cảm thọ ấy cũng là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã. Này Ānanda, bởi vì quả thật là trống không với tự ngã hoặc với cái thuộc về tự ngã; vi thế, được gọi là: 'Thế giới là trống không.9,9 Xem xét thế giới là trống không còn là như vậy.

626 KINH TIÊU Bộ

Bởi VÌ điều này cũng đã được nói đến: "Này trưởng làng, đôi với người đang nhìn thây đúng theo bản thê sự sanh lên của các pháp một cách rõ rệt, sự liên tục của các hành một cách rõ rệt thì không có sự sợ hãi. y r r ỉ Khi nào băng trí tuệ nhìn thây thê gian giông như cỏ và củi, thì không ước nguyện bất cứ điều gì khác, ngoại trừ sự không còn nối liền tái sanh.,, Xem xét thế giới là trống không còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, tương tự y như thế, vi Tỳ-khưu quán sát sắc đến luôn cả tiến trình của sắc, quán sát thọ đến luôn cả tiến trình của thọ, quán sát tưởng đến luôn cả tiến trình của tưởng, quán sát các hành đến luôn cả tiến trình của các hành, quán sát thức đến luôn cả tiến trình của thức. Trong khi vị ấy đang quán sát sắc đến luôn cả tiến trình của sắc, trong khi đang quán sát thọ đến luôn cả tiến trình của thọ, trong khi đang quán sát tưởng đến luôn cả tiến trình của tưởng, trong khi đang quán sát các hành đến luôn cả tiến trình của các hành, trong khi đang quán sát thức đến luôn cả tiến trình của thức, ý niệm về 'iốV hay 'của tôi9 hay 'tôi l'đều không khởi lên ở vi ấy." Xem xét thế giới là trống không còn là như vậy. Ngươi hãy xem xét thế giới là trống không: Ngươi hãy xem xét thế giới là trống không, ngươi hãy quán xét lại, hãy nhìn xem, hãy cân nhắc, hãy xác định, hãy minh đinh, hãy làm rõ rệt. "Ngươi hãy xem xét thế giới là trống không,, là như thế. Này Mogharāja, hãy luôn luôn có nỉệm. Mogharāja: Đức Thế Tôn xưng hô với vị Bà-la-môn ấy. Luôn luôn: Là mọi thời,... (nt)... ở chặng cuối của tuổi thọ. Có niệm: Có niệm bởi bốn lý do: Có niệm trong khi tu tập sự thiết lập niệm ở việc quan sát thân trên thân,... (nt)... vi ấy được gọi là có niệm. "Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niêm" là như thế. Sau khi nhổ lên tà kiến về băn ngã: Tà kiến về bản ngã nói đến thân kiến với hai mươi nền tảng. 4CỞ đây, kẻ phàm phu không lắng nghe, không có sự trông thấy các bậc Thánh, không rành rẽ Thánh pháp, không được huấn luyện về Thánh pháp, không có sự trông thấy các bậc chân nhân, không rành rẽ pháp chân nhân, kh6ng được huân luyện vê pháp chân nhân, nhận thây sác là tự ngã, hoặc tự ngã có sác, hoặc sắc ở trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong sắc; nhận thấy thọ... tưởng... các hành... thức là tự ngã, hoặc tự ngã có thức, hoặc thức ở

trong tự ngã, hoặc tự ngã ở trong thức, quan điểm nào có hình thức như vậy là có sự đi đên tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến, là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thể sai trái, ngoại giáo, sự nắm lấy đường lối trái nghịch, sự nắm lấy điều sai lệch, sự nắm lấy điều trái khuấy, sự nắm lấy điều sai trái, sự nắm

lấy điều không xác đáng cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà ki&n"; điều này là tà kiến về bản ngã. Sau khỉ nhổ lên tà kiến về bản ngã: Sau khi nhổ lên, sau khi kéo ra, sau khi lấy lên, sau khi lấy ra, sau khi rút lên, sau khi rút ra, sau khi dứt bỏ? sau khi xua di, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu tà kiến về bản ngã. “Sau khi nhổ lên tà kiến về bản ngã,, là như thế. Như vậy có thể vượt qua tử thần: Như vậy, ngươi có thể vượt qua tử thần, ngươi có thể vượt qua luôn cả sự già, ngươi có thể vượt qua luôn cả sự chết, ngươi có thể vượt lên, có thể vượt khỏi, có thể vượt qua hẳn, có thể vượt qua khỏi. “Nhu vậy có thể vượt qua tử thần,, là như thế. Người đang xem xét thế giới như vậy: Người đang xem xét, đang quán xét lại, đang cân nhắc, đang xác định, đang minh định, đang làm rõ rệt thế giới như vậy. "Người đang xem xét thế giới như vRy" là như thế. Thần chết không nhìn thấy [người ấy]: Tử thần cũng là thần chết, Ma vương cũng là thần chết, sự chết cũng là thần chết. Không nhìn thấy: Thần chết không nhìn thấy, không trông thấy, không đạt đến, không tìm thấy, không tiếp nhận. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khmi, cũng giống như con nai sống ở rừng đang đi lại trong khu rừng, trong khu rừng lớn, tự tin nó đi, tự tin nó dưng, tự tin nó ngồi, tự tin nó nằm. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Này các Tỳ-khmi, nó không ở trong phạm vi của gã thợ săn. Này các Tỳ-khiru, tương tự y như vậy, vi Tỳ-khưu ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bất thiện pháp, đạt đến và tru Thiến thứ nhất, có tầm có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly. Này các Tỳ-khưu, vị Tỳ-khưu này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Này các Tỳ-khưu, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khưu, do sự vắng lặng của tầm và tứ, đạt đến và trú Thiền thứ nhì, có sự tĩnh lặng ở nội phần, có trạng thái chuyên nhất của tâm, không tầm không tứ, có hỷ lạc sanh lên do định;..(nt)... Thiến thứ ba... (nt)... Thiền thứ tư...(nt)... Này các Tỳ-khmi, vị Tỵ-khưu này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Này các Tỳ-khưu, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khiru, do sự vượt qua hẳn toàn bộ các sắc tưởng, do sự biến mất của các tưởng bất bình, do việc không chú ý đến các tưởng khác biệt, [nhận thức rằng:] uHư không là vô biên,9 đạt đến và trú Không vô biên xứ. Này các Tỳ-khưu, vị Tỳ-khmi này được gọi là vi đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đến nơi mắt của Ma vương ác độc không còn nhìn thay.

Này các Tỳ-khưu, còn có việc khác nữa, vị Tỳ-khưu, sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Không vô biên xứ, [nhận thức rằng:] "Thức là vô biên,9 đạt đến và trú Thức vô biên xứ; sau khi vượt qua han toàn bộ Thức vô biên xứ, [nhận thức rằng:] í6Không có gi" đạt đến và trú Vô sở hữu xứ; sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Vô sở hữu xứ, đạt đến và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ; sau khi vượt qua hẳn toàn bộ Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đạt đên và trú Diệt thọ tưởng; và đối với vi này, sau khi nhìn thây băng tuệ, các lậu hoặc được hoàn toàn cạn kiện. Này các Tỳ-khiru, vị Tỳ-khưu này được gọi là vị đã làm Ma vương mù quáng, đã thủ tiêu không còn dấu chân, đã đạt đên nơi mát của Ma vương ác độc không còn nhìn thấy. Vị đã vượt qua sự vướng mắc ở thế gian, vị ấy tự tin đi, tự tin đứng, tự tin ngồi, tự tin nằm. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Vị Tỳ-khiru không ở trong phạm vi của [Ma vương] ác độc. "Thần chết không nhìn thấy [người ấy]" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Ngươi hãy xem xét thê giới là trông không, Này Mogharāja, hãy luôn luôn có niệm, Sau khỉ nho lên tà kiến ve bản ngã, Như vây có thê vượt qua tử thân. Người đang xem xét the giới như vậy, Thần chết không nhìn thấy [người ấy]." Cùng với lúc kết thúc câu kệ ngôn,... (nt).."Bạch Ngài, đức Thế Tôn là bậc Đạo sư của con, con là người đệ tử.^, 6íDiễn giải kỉnh Mogharâjaw được hoàn tất.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.